

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH NAM HÀ

LỊCH SỬ

TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG

(1930 - 1995)

(SƠ THẢO)

XUẤT BẢN THÁNG 1 - 1996

TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN KIM BẢNG

ĐC

512

324.2507070959787

L 302 S

LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
(1930-1995)
(Sơ thảo)

ĐC: 612

THƯ VIỆN
TỈNH HÀ NAM



Ngày 16 - 2 - 1994 (Mùng 7 Tết Giáp Tuất) Đồng chí Đỗ Mười - Tổng Bí thư TW Đảng về thăm và làm việc với Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Kim Bảng - nơi trước đây đồng chí từng hoạt động và chỉ đạo phong trào cách mạng của Huyện

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chỉ thị số 39 CT/TW ngày 10-3-1978 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 11 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam Ninh (nay là Nam Hà) và Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ XX về công tác nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương. Từ nhiều năm nay, cùng với việc xây dựng tượng đài, nhà văn hóa, khu lưu niệm, ban thường vụ huyện ủy Kim Bảng đã có Nghị quyết chuyên đề về công tác nghiên cứu, viết lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong huyện và đã giành nhiều thời gian, chỉ đạo sát sao công tác sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ. Để thiết thực chào mừng 66 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (1930-1996) chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 8, đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 9, Đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ 21, Ban chấp hành Đảng bộ huyện Kim Bảng quyết định xuất bản cuốn sơ thảo:

"Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Kim Bảng" giai đoạn 1930-1995.

Cuốn sách ghi lại truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất, lao động cần cù sáng tạo của Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng qua 65 năm xây dựng, trưởng thành trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, kháng chiến chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất quê hương. Biên soạn và xuất bản cuốn sách lịch sử truyền thống cách mạng là một công trình khoa học, nhiều sự kiện lịch sử diễn ra phong phú và sinh động. Nhưng do trình độ và khả năng có hạn, cuốn sách mới phản ánh được những sự kiện chính truyền thống anh dũng trong chiến đấu, xây dựng của Đảng bộ và nhân dân trong huyện nhằm rút ra những kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền và đoàn thể nhân dân nhằm phát

huy những thắng lợi đã đạt được trong việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược : xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đồng thời còn giáo dục truyền thống yêu nước cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang nhân dân huyện nhà. Đặc biệt cho thế hệ trẻ nâng cao lòng tự hào, niềm tin tưởng, ra sức giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống tốt đẹp - một di sản vô giá của quê hương để đoàn kết xung quanh Đảng hăng hái, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới của Đảng, góp phần xây dựng Kim Bảng thành huyện vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về an ninh quốc phòng.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ của ban tuyên giáo Tỉnh ủy, bộ phận lịch sử Đảng, các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo của huyện qua các thời kỳ lịch sử và cán bộ, đảng viên trong và ngoài huyện. Sự đóng góp nhiệt tình trách nhiệm đó góp phần vào thành công của cuốn sách. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó. Ban Thường vụ Huyện ủy trân trọng giới thiệu với Đảng bộ và nhân dân trong huyện cùng bạn đọc xa gần cuốn sách "Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Kim Bảng" giai đoạn 1930-1995 (sơ thảo).

Bước đầu biên soạn không tránh khỏi những thiếu sót, chưa đáp ứng được đầy đủ sự mong muốn của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn huyện. Chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến phê bình, bổ sung để lần xuất bản chính thức cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Kim Bảng, ngày 1 tháng 1 năm 1996
TM/ban thường vụ huyện ủy Kim Bảng

BÍ THƯ

PHẠM QUANG TÔN

SƠ LƯỢC TÌNH HÌNH TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN KIM BẢNG

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, mảnh đất con người của quê hương Kim Bảng đã góp phần tạo nên những kỳ tích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Cùng với những biến thiên của lịch sử, mảnh đất này cũng trải qua nhiều thay đổi về tên gọi. Đời Trần trở về trước gọi là huyện Cổ Bảng, đến đời Hậu Lê (1420-1527) đổi là Kim Bảng. Từ đây, tuy địa lý hành chính của Trấn Sơn Nam có nhiều thay đổi, huyện Kim Bảng vẫn nằm chung trong phạm vi địa lý hành chính của cố đô Thăng Long.

Năm Minh Mạng thứ 12 (1831) các tỉnh được thành lập thay các trấn, huyện Kim Bảng thuộc phủ Lý Nhân nằm trong phạm vi địa lý hành chính của tỉnh Hà Nội. Ngày 20-11-1890 Thực dân Pháp lấy một phần đất của tỉnh Hà Nội và một phần đất của tỉnh Nam Định lập thành tỉnh Hà Nam. Huyện Kim Bảng nằm trong phạm vi tỉnh Hà Nam và cùng huyện Duy Tiên trực thuộc quyền cai trị của viên tri phủ Lý Nhân. Đến năm 1901, thực dân Pháp bổ nhiệm tri huyện Kim Bảng. Huyện lỵ đóng ở Quế Lâm vào ngày 29-12-1901 tức là ngày 19-10 năm Tân Sửu.

Thời thuộc Pháp, Kim Bảng có 61 xã chia thành 8 tổng. Năm 1945 Cách mạng tháng Tám thành công, Kim Bảng có 14 xã. Năm 1976 Kim Bảng có 20 xã. Tháng

4-1977 sát nhập với thị xã Phú Lý và huyện Thanh Liêm thành huyện Kim Thanh. Tháng 6-1981 được tách ra trở lại Kim Bảng với 20 xã. Tháng 11-1986 thành lập thêm thị trấn Quế. Hiện nay Kim Bảng có 20 xã và 1 thị trấn.

Huyện Kim Bảng nằm ở phía tây bắc tỉnh Nam Hà, vị trí địa lý vào khoảng 20 độ 3 vĩ độ bắc, 105 độ 30 kinh độ đông. Phía bắc giáp huyện Ứng Hòa (Hà Tây), phía tây giáp huyện Mỹ Đức (Hà Tây), phía nam giáp huyện Thanh Liêm, phía đông giáp thị xã Phú Lý và huyện Duy Tiên. Kim Bảng có vị trí quan trọng về quân sự, nằm trong khu vực ngoại vi tác chiến của hai thành phố Hà Nội và Nam Định ; lại nằm sát ngay đường số 1 là con đường nối liền Nam - Bắc của đất nước, Kim Bảng chịu nhiều tác động của những biến cố lịch sử trong những cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Ngày nay Kim Bảng có diện tích 19.397 ha. Điểm dài nhất là 18,7 km, điểm rộng nhất là 14,200 km, thuộc vùng châu thổ sông Hồng. Địa hình rất đa dạng bao gồm: vùng đồi núi, nửa đồi núi và vùng đồng chiêm trũng. Toàn bộ vùng rừng núi hình thành một vòng cung chắn phía tây và tây nam huyện. Đây còn là bức tường thành án ngữ toàn bộ khu vực phía tây. Trong cuộc kháng chiến trước đây và ngày nay, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vùng này không những là tiền duyên mà còn là hậu phương quan trọng góp phần làm nên chiến thắng.

Trên các triền núi đá vôi, chạy suốt dọc phía hữu ngạn sông Đáy có nhiều hang động đẹp như : Ngũ Động Sơn (Thị Sơn), Động Thủy, Ao rong (Liên Sơn), Động Đè Yêm

(Thanh Sơn), Động Cỗ Đồi (Hang Dơi), hang động thôn Kha Phong, Động Đại Bằng, Động Thụy (Thanh Sơn). Bên cạnh những hang động đẹp, Kim Bang còn có hồ tiền lục nhạc, hậu thất tinh (con gọi là hồ Tam Trúc), có Thung Vạc (Ba Sao) hàng năm có hàng vạn con chim về đây sinh sống. Tất cả những hang động này đã trở thành cụm du lịch trong quần thể du lịch chung của huyện và tỉnh Nam Hà.

Ngoài những hang động đẹp để du khách trong và ngoài nước về tham quan, thưởng ngoạn, ca vùng rừng núi này còn là nguồn tài nguyên, khoáng sản phong phú, đa dạng bao gồm : dãy núi đá vôi với trữ lượng ước tính hàng tỷ mét khối. Ở dãy núi này có nhiều loại đá quý hiếm như : đá trắng ở Đồng Sơn (Liên Sơn), đá đen, đá bích đào, đá vân mây, đá màu da báo ở Bút Sơn, Liên Sơn, Thi Sơn, Tượng Linh. Trên địa bàn Kim Bang hiện nay có nhiều nhà máy xi măng như : xi măng Nội thương (Bộ Thương mại), xi măng X77 (Bộ Quốc phòng). Đặc biệt trong tháng 7-1993 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định xây dựng nhà máy xi măng Bút Sơn với công suất 1,8 triệu tấn năm. Hiện nay, nhà máy xi măng Bút Sơn đang xây dựng và sẽ cho ra me xi măng đầu tiên vào năm 1997. Bên cạnh các loại đá trên, Kim Bang còn có than bùn ở Ba Sao, đất sét trắng ở Khả Phong, Kim Bình, Châu Sơn rất thuận lợi cho việc sản xuất vật liệu xây dựng.

Vùng đồng bằng ở phía đông và phía Bắc huyện nằm phía tả ngạn sông Đáy. Địa hình không bằng phẳng, độ

cao chênh nhau ngay trong từng cánh đồng, tạo thành nhiều khu ngập nước. Trước kia mỗi mùa mưa lớn lũ sông Hồng rót vào sông Đáy cộng với lũ rừng ngang đờ ra làm đồng điền ngập lụt. Cảnh "Chiêm khê mùa thối", "Sông ngâm da, chết ngâm xương" thường xuyên xảy ra làm cho nông dân vô cùng điêu đứng. Hiện nay với hệ thống thủy lợi tốt đã bao dam hai vụ chiêm, mùa và vụ đông thắng lợi, từng bước nâng cao mức sống của nhân dân. Đặc biệt ngày 31-5-1993, công trình trạm bơm trực đứng Quê đã chính thức vận hành và được đưa vào sử dụng, đáp ứng lòng mong mỏi hàng bao đời nay của nhân dân Kim Bảng để yên tâm sản xuất.

Vùng tả ngạn sông Đáy là một vùng đồng bằng lớn, chủ yếu là đất phù sa trẻ, độ phì cao thuộc 15/21 xã, thị trấn của huyện. Do quá trình thủy lợi hóa và cải tạo đất, cả vùng tả ngạn đất đai màu mỡ rất thích hợp cho các loại cây trồng bốn mùa xanh tốt.

Bên cạnh vùng tả ngạn ngăn cách bởi con sông Đáy là vùng hữu ngạn. Đây là vùng bán sơn địa, có những cánh đồng lớn nhỏ khác nhau nhưng chủ yếu là đất rừng rộng lớn 7400 ha. Đây là kho "Tiền rừng" của Kim Bảng. Thời Thực dân Pháp chúng đã chiếm đoạt cả vùng rừng núi này vừa bóc lột nhân công vừa thu nguồn lợi lớn phục vụ cho chính sách cai trị của chúng. Ngày nay, ta đã khai thác vùng đồi rừng này để phát triển kinh tế. Trong tương lai cả vùng hữu ngạn sẽ là nơi phân bố lao động của vùng đồng bằng vào khai phá đất đai hoang hóa. Nơi đây sẽ là vùng trù phú sầm uất của huyện.

Sông ngòi Kim Bảng có hai hệ thống lớn : hệ thống sông Đáy dài 17,5 km chảy qua 11 xã tách huyện thành hai vùng tả ngạn và hữu ngạn hệ thống thủy nông sông Nhuệ dài 10 km chảy qua hai xã Nhật Tựu, Hoàng Tây.

Liên kết giữa các vùng kinh tế của huyện và nối liền địa bàn huyện với các huyện bạn trong thế chiến lược chung của cả tỉnh là một hệ thống các đường giao thông thủy bộ thuận tiện.

Đường 21 từ miền biển Hải Hậu (Nam Hà) chạy qua phía hữu ngạn sông Đáy qua các xã : Châu Sơn, Thanh Sơn, Thi Sơn, Liên Sơn, Kha Phong, Ba sao dài 17,5 km nối liền vùng đồng bằng với miền đồi núi tới Lạc Thủy (Hòa Bình). Đường 22 bắt vào đường số 1 qua Kim Bảng ở phía tả ngạn sông Đáy ngược lên gần Hà Đông, nối vào đường số 6. Đường 60 bắt vào đường 22 từ Phù Đê (Tượng Lĩnh) chạy dọc phía bắc huyện giáp với Ứng Hòa (Hà Tây) ra tới Đông Văn vào đường số 1. Ngoài các trục đường lớn còn có đường thông cu, đường trục của huyện từ thị trấn Quế ra Nhật Tựu, Đông Văn. Trong chiến tranh chống Mỹ, huyện còn mở con đường Biên Hòa từ Thụy Lôi qua Đồng Hóa ra Nhật Tựu. Có lúc cầu Phủ Lý bị địch đánh sập, hàng trăm xe ô tô vận tải quân sự đi đường này và dẫu xe dọc đường Biên Hòa. Hiện nay, đường Biên Hòa được mở rộng và nâng cấp thành đường ô tô khách từ Chi Nê ra Ba Sao - Đông Văn - Hà Nội thuận lợi lớn trong việc giao lưu giữa miền ngược và miền xuôi. Bên cạnh những đường giao thông lớn để nối

liên giữa hai miền tả ngạn và hữu ngạn sông Đáy là cầu cứng Quế trọng tải 20 tấn được khánh thành vào ngày 1-1-1996.

Là một huyện bán sơn địa có 7 xã miền núi (1) trong việc phát triển ngành nghề gặp không ít khó khăn. Nguồn sống chính của nhân dân trong huyện từ lâu đời là nghề trồng lúa nước. Diện tích canh tác 8117 ha trong đó đất nông nghiệp 9555 ha. Sản lượng lương thực quy thóc hàng năm 43.322 kg, lương thực bình quân đầu người 322 kg/năm. Ngoài nghề nông Kim Bảng còn có nghề dệt vải ở Nhật Tân, Hoàng Tây. Nghề gốm ở Quyết Thành (Thị trấn Quế). Các mặt hàng gốm sơn ở địa phương đã có mặt hầu hết trên thị trường trong và ngoài nước. Bên cạnh các nghề trên, Kim Bảng còn có các nghề phụ như: nghề làm gạch ngói, làm đất, xây dựng, nghề mộc, nghề đóng thuyền, nghề xây đá cổ truyền.

Nhân dân Kim Bảng không những giỏi về lao động sản xuất mà còn thạo về lao động nghệ thuật. Từ xa xưa những gánh hát bội (hát dặm), hát chèo ở Thi Sơn, Thanh Sơn, cầu Sàng Lưu Xá, Đồng Hóa... với lối hát đối đáp không những làm say lòng người trong những ngày hội, ngày xuân mà còn xây dựng được những tình cảm trong sáng lành mạnh thương yêu, gắn bó trong cộng đồng cùng nhau chung xây cuộc sống.

(1) Ngày 4-6-1993 ủy ban dân tộc Trung ương đã công nhận huyện Kim Bảng có 7 xã miền núi là: Thanh Sơn, Liên Sơn, Khả Phong, Ba Sao, Tân Sơn, Thi Sơn, Tượng Lĩnh

Dân số Kim Bang năm 1993 có 134.300 người (1). Mật độ dân số trung bình 750 người/km², tỷ lệ phát triển dân số hàng năm 1,8%. Ở Kim Bang có dấu tích các làng cổ xưa, dân cư đến cư trú khá sớm, từ trước công nguyên hiện còn các đền thờ, hang động, nhiều mảnh sành gốm cổ, rìu đá, trống đồng (2). Làng mạc Kim Bang hình thành theo các tuyến, các cụm nằm bám sát các trục đường giao thông thủy bộ bên các bìa rừng và đồng bằng. Bao bọc xung quanh các làng xóm là những lũy tre dày đặc, có tác dụng che đỡ trong tác chiến, phòng ngự hành quân và dấu quân trong chiến đấu. Kháng chiến chống Pháp, các làng xóm bên tả ngạn sông Đáy là cửa ngõ, là đường dây kháng chiến từ trong địch hậu ra căn cứ khu ba vượt qua đường số 1, đường 22, đường 21 vào vùng tự do băng qua những cánh đồng chiêm trũng của các xã Hoàng Tây, Văn Xá, Kim Bình, Đồng Hóa, Ngọc Sơn để nối liền vùng tự do với căn cứ kháng chiến của ta. Trên tuyến đường đặc biệt này, những chiến sỹ "đường dây", dũng cảm, mưu trí, đương đầu với những hiểm nguy, thác vát trong mọi tình huống xảy ra, bảo vệ cán bộ, bộ đội, thương binh dân công làm cho mạch máu giao thông ngày đêm thông suốt.

Xen kẽ các làng xóm là những nhà thờ đạo Thiên chúa. Tỷ số dân theo đạo Thiên chúa ít chỉ có 5% tổng

(1) Năm 1932 Kim Bang có 57.700 người

(2) Tháng 4-1976 Sở Văn hóa về khai quật ngôi mộ cổ gần cống Bùi (Châu Sơn) xác định ngôi mộ này có trên 2000 năm. Năm 1992 khu vực xã Thanh Sơn tìm thấy hai trống đồng. Khu vực Tượng Lĩnh tìm thấy một trống đồng (1994)

số dân, với 15 nhà thờ lớn nhỏ. Nhưng trong những năm chống Pháp, việc phá tề trong những nơi này cũng diễn ra gay go, ác liệt để giành giữ lấy từng manh đất, từng làng xóm và từng người dân đi theo cách mạng.

Là một huyện có nhiều đình chùa, có những đền thờ đã trở thành di tích lịch sử văn hóa. Có những chùa đã là nơi để du khách thập phương về đây tụ hội "cầu trời, khấn phật" nhưng lại là điểm du lịch với những danh lam thắng cảnh tự nhiên ít có ở nhiều nơi. Đó là đền thờ Lý Thường Kiệt dựng trước đây gần 10 thế kỷ ở gần Ngũ động (Thị Sơn). Đền thờ bà Lê Chân (Thanh Sơn), chùa Bà Danh (Ngọc Sơn) bên cạnh có núi Ngọc với cây si cổ thụ sống hàng nghìn năm. Ở Phù Đạm (Phù Vân) còn đền thờ cụ Cầu Thiên một danh tướng thời Bà Trưng. Nhiều chùa như chùa Đức Mộ, Thường Khê (Nguyễn Úy), Thịnh Châu (Châu Sơn) đã là cơ sở cách mạng của Đảng trong những năm tiền khởi nghĩa và kháng chiến chống Pháp. Có những đình như đình Phương Thượng (Lê Hồ) đền thờ Lý Thường Kiệt (Thị Sơn) đã được Bộ Văn hóa công nhận là di tích lịch sử.

Kim Bảng là huyện bán sơn địa, có thế mạnh về phát triển kinh tế đồi rừng và đồng bằng; lại là địa bàn quân sự hiểm yếu - một huyện cửa ngõ của Thủ đô Hà Nội, một địa bàn chiến lược quan trọng của đồng bằng Bắc Bộ. Trong những năm tiền khởi nghĩa, nhà máy In của tỉnh Hà Nam đã về đây hoạt động. Nhiều đồng chí xứ ủy như đồng chí Đỗ Mười, Hoàng Quốc Việt, Lê Thành, Lê Liêm, Trần Tử Bình, Trần Quyết... đã đặt địa bàn ở Kim

Bảng đề chỉ đạo phong trào cách mạng. Trong chống Pháp, Kim Bảng vừa là vùng tự do vừa là vùng địch hậu. Nhiều công binh xưởng, nhiều cơ quan của Đảng về chỉ đạo phong trào. Đặc biệt trong những năm chống Đế quốc Mỹ xâm lược, nhiều đơn vị bộ đội về đây trú quân. Nhiều cơ quan xí nghiệp về Kim Bảng để sản xuất. Trong những năm hòa bình, hàng loạt các đơn vị kinh tế, các trường học của Trung ương, của Bộ về công tác. Trên quê hương Kim Bảng có đầy đủ điều kiện để lấp đầy dải vệ tinh địa tỉnh Hoa Sen, dải được khánh thành năm 1978 là dải đầu tiên của cả nước phủ sóng, thu sóng từ vệ tinh.

Thiên nhiên đã đem lại cho Kim Bảng một tiềm năng kinh tế. Nhưng dưới chế độ phong kiến, đế quốc, mọi quyền hành đều tập trung vào tay bọn thống trị để chúng dễ bề cai trị, bóc lột. Cả huyện chỉ có một trường tiểu học dạy hết chương trình cấp I. Còn một số trường hàng tổng và trường hàng xã. Ngày nay Kim Bảng có hai trường phổ thông trung học, 21 trường THCS, 26 trường tiểu học. Năm học 1994-1995 có 100% số xã, thị trấn có trường cao tầng. Với tinh thần xã hội hóa giáo dục, Kim Bảng đã huy động được chục tỷ đồng cho việc xây dựng cơ sở vật chất trường học.

Về văn hóa, thời Pháp thuộc các sách báo tiến bộ đều bị cấm. Các sách báo phản động, đòi trừy được chúng cho lưu hành rộng rãi. Bọn thống trị dung túng, khuyến khích các hủ tục mê tín, các diêm hút thuốc phiện, hát á đào, các quán rượu, sòng bạc để đầu độc, mê hoặc nhân dân. Bên cạnh đó chúng còn đặt ra bao nhiêu loại thuế

như : thuế thân, thuế chợ, thuế dò, thuế điền thổ. Chồng chất lên đầu lên cổ người lao động. Bị bóc lột về kinh tế, bị o ép về tinh thần, đời sống nhân dân ngày càng cơ cực lâm than, hàng năm dịch bệnh thường xuyên hoành hành tuổi thọ ngày càng giảm. Nhiều gia đình không chịu được cảnh cơ cực đã phải tha phương cầu thực, nơi đất khách quê người, gửi tấm thân tàn ở các mỏ, đồn điền cao su của Thực dân Pháp.

Những âm mưu thủ đoạn nham hiểm về chính trị, bóc lột về kinh tế đầu độc về tinh thần, truy lạc về văn hóa của Thực dân Pháp và phong kiến đã làm chuyển biến tích chất xã hội : từ phong kiến sang thuộc địa nửa phong kiến. Nó đã đẩy mạnh sự hình thành và phân hóa giai cấp trong xã hội tạo nên mâu thuẫn giữa nhân dân Kim Bảng với bọn Đế quốc Pháp và bọn phong kiến tay sai ngày càng sâu sắc. Giai cấp địa chủ chỉ chiếm 2,6% dân số. Chúng đã chiếm đoạt 5388 mẫu ruộng. Ngoài những địa chủ trong huyện, 6 địa chủ bên ngoài xô tới chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân Kim Bảng. Tên nhiều nhất là 200 mẫu, ít nhất là 24 mẫu. Đặc biệt tên Thực dân đồn điền Emin-Lơ-Công đã chiếm tới 4000 mẫu đồi rừng ở Ba Sao. Phương thức bóc lột chủ yếu của giai cấp địa chủ là tô và tức chịu một vụ thì lãi gấp rưỡi, đến hạn không trả thì gộp lãi vào gốc. Cứ như vậy lãi mẹ đẻ lãi con chồng chất (1).

(1) Tô là hình thức bóc lột bằng thóc, địa tô bằng nửa số hoa lợi thu hoạch. Ngoài tô chính còn có tô phụ như: lễ, tết, tô lao dịch... Tức là: lãi nợ vay bằng hoa lợi và bằng tiền thưởng là lãi 50%, khi cần thì lãi 100%.

Giai cấp nông dân chiếm tới 92.7% trong tổng số hộ mà chỉ sở hữu được 19% diện tích canh tác. Sở ruộng này không những xấu lại xa và khó làm. Đã vậy, giai cấp thống trị vẫn tìm đủ mọi cách bóc lột bằng sưu cao, thuế nặng, tô cao, tức nặng, phu phen tạp dịch, đình đám, ma chay, tế lễ, cưới treo, lệ làng...

Là những người nông dân bị bán cùng hóa, họ trở thành đội quân hậu bị bổ sung lực lượng cho giai cấp công nhân. Nhân dân lao động Kim Bang căm thù đế quốc phong kiến sâu sắc, có tinh thần yêu nước thiết tha. Khi có tiếng gọi cứu nước, già, trẻ, trai, gái đã đứng lên cùng chiến đấu chống quân thù. Từ những năm 43 sau công nguyên, dưới cờ tụ nghĩa của bà Lê Chân (nữ tướng của Hai Bà Trưng) quân dân Kim Bang đã cùng nghĩa quân của bà về vùng rừng núi Lạt Sơn (Thanh Sơn) vừa tập luyện binh sỹ để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới vừa ứng chiến với giặc phương Bắc hoành hành gieo tội ác trên đất nước ta.

Phát huy truyền thống đánh giặc của nữ tướng Lê Chân, năm 1885 ở Lưu Xá (Nhật Tân) Lê Hữu Cầu đã chiêu mộ trai tráng địa phương dấy binh Cần Vương đánh tập kích cánh quân giặc Pháp ở Cầu Rẽ. Noi gương Lê Hữu Cầu, Đinh Công Lý (tức Dề Yêm) quê ở Đồng Lạc (Đồng Hóa) là một trong những nghĩa quân Bãi Sậy lập được nhiều chiến công. Sau khi nghĩa quân Bãi Sậy bị giặc Pháp đàn áp, năm 1890 Dề Yêm đã dẫn một cánh quân về hoạt động ở phía bắc Hà Nam và hoạt động ở Kim Bang đã làm thất bại âm mưu của địch. Sang đầu

thế kỷ XX năm 1913 Đinh Hữu Tài người Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) một người nông dân yêu nước, có nghĩa khí căm thù giặc đã cùng nghĩa binh của mình tập kích ở đồn Quang Thờ (Tượng Lĩnh) giết tên đồn trưởng làm cho giặc khiếp đảm.

Tuy các hoạt động này còn tự phát chưa mang tính chất rộng rãi nhưng nó là tiền đề có ý nghĩa quan trọng, chuẩn bị những điều kiện về tư tưởng cho sự ra đời của Đảng bộ Kim Bảng sau này.

*
* *
*

(1) Ngày nay ở Thanh Sơn Kim Bảng vẫn còn đền thờ bà Lê Chân. Nơi đây hàng năm khách thập phương về tụ hội để tưởng niệm ngày mất của Bà và tham quan du lịch thắng cảnh của quê hương Kim Bảng.

CHƯƠNG I

ĐẢNG BỘ KIM BẢNG RA ĐỜI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945 (1930-1945)

I - CHI BỘ ĐẢNG ĐẦU TIÊN ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG KIM BẢNG NHỮNG NĂM 1926-1936

Là một vị trí chiến lược nằm trong phạm vi ảnh hưởng của 2 thành phố Hà Nội và Nam Định, lại sát ngay đường số 1 là con đường nối liền 2 miền Nam - Bắc của đất nước, Kim Bảng được tác động của nhiều biến cố lịch sử xảy ra trong nước.

Vốn có truyền thống yêu nước, căm thù giặc, những năm cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, nhiều cuộc khởi nghĩa vũ trang của nông dân thất bại, phong trào cách mạng của Kim Bảng được ảnh hưởng của phong trào Đông Du và Đông kinh nghĩa thực nhất là những văn thơ yêu nước và cách mạng của các nhà nho có nghĩa khí đã ảnh hưởng sâu sắc tới Kim Bảng hun đúc lòng yêu nước thương nòi trong nhân dân. Mùa hè năm 1926 lớp thanh niên tân tiến có nhiệt huyết cách mạng của Kim Bảng đã tham gia tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh tại chùa Bầu (Phủ Lý). Họ đã họp nhau thành từng nhóm

CHỦ VIỆN
TỈNH HÀ NAM
ĐC: 612

tỏa đi nhiều ngả tìm mối liên lạc với các tổ chức cách mạng.

Năm 1925 tại Quảng Châu (Trung Quốc) đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội và nhanh chóng phát triển về trong nước. Năm 1927 Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội phát triển vào Nam Định. Sau đó từ Nam Định và một số nguồn khác tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội đã phát triển vào tỉnh Hà Nam rồi bằng nhiều ngả đi vào Kim Bảng. Cuối năm 1929 tổ chức này đã phát triển được một số quần chúng ở Vân Chu, Quyển Sơn, Phương Khê, Khả Phong, trường tiểu học huyện, Siêu Nghệ, Thụy Sơn...

Trong buổi ban đầu, những hội viên Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội đã tuyên truyền những sách báo bí mật về chủ nghĩa Cộng sản, phát triển một số quần chúng ở các nơi để chuẩn bị điều kiện xây dựng các tổ chức cơ sở của hội. Đồng thời xây dựng trường tiểu học Kim Bảng thành một trường mẫu về đức, trí, thể, mỹ để gây ảnh hưởng tốt cho các trường khác trong huyện và trong nhân dân và tổ chức một tủ sách ở trường tổng Khả Phong tại đình thôn Đông, làng Khả Phong để tuyên truyền đường lối cứu nước của hội.

Trong những năm 1928-1929 phong trào công nhân đã phát triển đến mức tự giác, quần chúng yêu nước đang đòi hỏi cấp bách sự lãnh đạo toàn diện, đúng đắn của một Đảng vô sản kiểu mới. Đáp ứng được sự phát triển của phong trào cách mạng, ngày 17 tháng 6 năm

1929 Đông dương Cộng sản Đảng ra đời. Ngày 19 tháng 6 năm 1929 Đông dương Cộng sản Đảng ở Nam Định do đồng chí Nguyễn Hời làm bí thư được thành lập. Tháng 10-1929 Đảng bộ Nam Định đã cử cán bộ tới phát triển các tổ chức cơ sở Đảng ở Hà Nam. Các hội viên tiên tiến của thanh niên cách mạng đồng chí Hội đã ra nhập Đảng Cộng sản.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Sự kiện lịch sử vĩ đại đó đã tác động mạnh mẽ vào các tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện thúc đẩy sự ra đời và phát triển các tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương.

Trên cơ sở đường lối cách mạng của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Hà Nam, ngày 6 tháng 3 năm 1930 chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên của Kim Bảng được thành lập ở phố huyện với 3 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Đạt giáo viên trường tiểu học huyện làm Bí thư chi bộ (1). Đây là một bước ngoặt lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Kim Bảng.

Vừa mới ra đời chi bộ Đảng Kim Bảng đã trực tiếp tổ chức quần chúng đấu tranh chống áp bức bóc lột và treo cờ Đảng, rải truyền đơn ở núi Ngựa (Thụy Sơn - Tân Sơn), trên ngọn cây gạo ở đường 21B trước cửa chùa Bà Đanh, trên ngọn cây đa cong giữa hai làng Phù Lưu và Phù Đê (Tượng Lĩnh), trên đỉnh núi Dù (Do Lễ) và dọc

(1) Chi bộ đầu tiên có 3 đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Đạt, đồng chí Chu Khắc Hương, đồng chí Bùi Khiết chi bộ thành lập tại nhà ông Cự Phụng (phố huyện nay là thị trấn Quế)

đường 21 bên hữu ngạn sông Đáy... các hoạt động trên nhằm giới thiệu sự ra đời của Đảng và kêu gọi quần chúng đấu tranh hưởng ứng ngày quốc tế lao động 1-5.

Tháng 9 năm 1930 thi hành Chỉ thị của Xứ ủy, tỉnh Hà Nam đã tiến hành mở hội nghị Đảng bộ tại thôn Lũng Xuyên (Duy Tiên) và cử ra ban Tỉnh ủy lâm thời gồm 3 đồng chí : Lê Công Thanh, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Duy Huân do đồng chí Lê Công Thanh làm bí thư.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, chi bộ Kim Bảng đã lập những bản in thạch để in thêm những tài liệu, truyền đơn của trên gửi về phục vụ cho công tác tuyên truyền giác ngộ quần chúng cách mạng nhất là quần chúng ở dọc đường giao thông thủy bộ quan trọng. Do làm tốt công tác tuyên truyền, nhiều cơ sở quần chúng cách mạng phát triển dọc theo đường 21 như : Phú Viên (Thanh Nộn, Thanh Sơn), Quyển Sơn (Thị Sơn), Khả Phong, Do Lễ (Liên Sơn). Dọc đường 22 như : Vân Chu, Phương Khê, Thụy Sơn ; dọc đường 60 như Phù Đề, Đức Mộ, Cao Mật...

Do điều kiện phải chỉ đạo phong trào phía bắc huyện và do yêu cầu bức thiết đòi hỏi phải có một tổ chức Đảng để lãnh đạo quần chúng đấu tranh, chi bộ thứ 2 của Đảng bộ Kim Bảng ra đời tháng 10 năm 1930 tại chùa Đức Mộ với 3 đảng viên : đồng chí Lê Hồ, đồng chí Nguyễn Úy và đồng chí Tạ Văn Giáp. Như vậy, năm 1930 Kim Bảng có 2 chi bộ : một chi bộ ở trung tâm huyện lỵ và một chi bộ ở phía bắc huyện. Cả 2 chi bộ này đều do đồng chí



Chùa Đức Mộng (Nguyễn Úy)

Là một trong những nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên ở huyện Kim Bảng (1930)



Đồng chí: **NGUYỄN VĂN ĐẠT**

Bí thư Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Kim Bảng

Nguyễn Văn Đạt làm bí thư chi bộ. Vừa được thành lập, chi bộ thứ 2 đã bắt tay ngay vào việc chuẩn bị kỷ niệm cách mạng tháng Mười Nga cùng chi bộ ở huyện lỵ.

Ngày 7 tháng 10 năm 1930 cờ đỏ búa liềm xuất hiện ở trên ngọn cây gạo ba hàng (Tân Sơn), trên ngọn đa chợ Đần để kêu gọi tuyên truyền quần chúng ủng hộ cách mạng Nga Xô, cuối năm 1930 cơ quan Tỉnh ủy Hà Nam đóng ở Quyển Sơn (Thị Sơn), nhà in của tỉnh đặt ở Khả Phong.

Đánh hơi thấy sự hoạt động của Kim Bảng, đế quốc Pháp đã tìm mọi cách kìm chế, chống phá cách mạng. Chúng tăng cường bọn mật thám, chỉ điểm ráo riết rình rập. Bọn cường hào, tuần phủ ngày đêm canh phòng. Lúc này ở Kim Bảng, nhiều vụ khám xét xảy ra. Có nơi như Khả Phong, chúng đã phá tủ sách công khai đặt ở trường tổng Khả Phong. Bọn mật thám Nam Định còn ập tới chùa Phù Đê để bắt giáo học trường tổng Phù Lưu - một đảng viên của Nam Định vừa chuyển về.

Trong những ngày đen tối dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phong kiến, Đảng bộ Kim Bảng vẫn xây dựng được những cơ sở cách mạng vững vàng. Nhiều nơi làng mông, nhà thưa, địa hình bất lợi như Cao Mật, Khang Thái... nhiều cán bộ của Đảng vẫn sống và hoạt động trong tình thương yêu và đùm bọc của nhân dân và được bảo vệ an toàn. Mặc dù có lúc, địch khủng bố gắt gao.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí bí thư Tỉnh ủy, các chi bộ Cộng sản Kim Bảng vẫn duy trì và phát triển được phong trào. Tính đến đầu năm 1931, huyện có 2 chi bộ với 6 đảng viên ; phong trào quần chúng cũng được phát triển mạnh. Toàn huyện có 29 hội viên nông hội đỏ. Quần chúng cách mạng và cảm tình cách mạng phát triển dọc theo đường 21 như Phú Viên, Thanh Nộn, Quyển Sơn, Khả Phong, Do Lễ ; dọc theo đường 22 như Văn Chu, huyện lỵ, Phương Khê, Thụy Sơn ; dọc theo đường 60 như : Phù Đê, Đức Mộ, Cao Mật... Tổ chức quần chúng cách mạng này bao gồm cả một số nho lại, giáo học, học sinh, tiểu chủ, tiểu thương, bưu điện, người chở dò dọc, hoa kiều... hoạt động chủ yếu của tổ chức này là : mua vải may cờ Đảng phân phối cho các cơ sở. Đồng thời làm giao thông liên lạc, lập bàn in thạch, bảo vệ việc chuyển cơ quan ấn loát của Tỉnh ủy đi nơi khác được an toàn. Đồng chí Nguyễn Văn Đạt Bí thư chi bộ cùng 2 giáo viên là cảm tình của Đảng đã xây dựng trường tiểu học huyện trở thành trường mẫu mực và là nơi quy tụ các tổng sư và hương sư tiến bộ trong huyện để tuyên truyền cách mạng. Một số học sinh trường này về sau đã trở thành những đảng viên của Đảng và những quần chúng tích cực gieo những hạt giống cách mạng trong khắp các xóm làng quê hương. Do được giác ngộ và được tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản, tổ chức nông hội đỏ ở Thụy Sơn có 14 hội viên đã tổ chức tập luyện võ nghệ và cùng quần chúng ở Phương Khê (Ngọc Sơn)

kéo lên huyện đưa đơn đòi bãi bỏ ngân sách xã, tố cáo bọn cường hào địa phương tham nhũng.

Ngoài các hoạt động trên, một số sách báo được lưu hành bí mật vào Kim Bảng như : báo "Búa liềm" của Trung ương, báo "Tiến lên" của Xứ ủy Bắc Kỳ", báo "Đỏ" của Tỉnh ủy Hà Nam... các sách như "Đường cách mạng" của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã được tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng cách mạng.

Ngày 20, 21, 22 tháng 1 năm 1931 Đảng bộ Hà Nam mở hội nghị đại biểu ở thôn Lũng Xuyên (Duy Tiên). Hội nghị đã được nghe thông báo đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương và học tập luận cương chính trị, Điều lệ Đảng. Sau đó hội nghị đã kiểm điểm công tác cũ, đề ra nhiệm vụ công tác mới và bầu ban Tỉnh ủy chính thức.

Phương hướng, nhiệm vụ của Tỉnh ủy đề ra, Đảng bộ Kim Bảng đã có bước chuyển biến mới trong việc tập hợp quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi thiết thực của dân nghèo. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của Đảng viên và quần chúng thôn Vân Chu (Phù Vân) đòi tên chủ thầu Vũ Văn Triết bao thầu việc đắp đê sông Đáy phải trả tiền đất cho dân. Noi gương cuộc đấu tranh của nhân dân Vân Chu, tháng 6 năm 1931 nhân dân Yên Lạc (Đông Hóa) đã đấu tranh với tri huyện Vũ Duy Cẩn cho lính đánh ông Liên chết ngất vì trễ nải tuần phòng đê dân đấu tranh với tên địa chủ cường hào cho mộ bổ vào khu đất cấm của làng.

• Cuối năm 1931, dịch tập trung khủng bố gắt gao. Bọn cường hào, mật thám, chỉ điểm ngày đêm rình mò lùng sục khắp nơi. Những vụ khám xét, bắt bớ liên tiếp xảy ra ở những làng có tổ chức quần chúng cách mạng. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng vẫn tổ chức kỷ niệm cách mạng tháng Mười Nga. Cờ đỏ sao vàng vẫn phấp phới bay trên ngọn cây gạo Phú Viên, trên ngọn đa chợ Chanh (Phù Lưu) và những khẩu hiệu "Ủng hộ Nga Xô", "Đả đảo đế quốc Pháp" vẫn được trưng ở các nơi công cộng.

Sang đầu năm 1932, sau nhiều lần khám xét không có chứng cứ gì, dịch buộc phải đổi đồng chí Nguyễn Văn Đạt bí thư chi bộ đi lên dạy học ở miền núi Phú Thọ. Tiếp đó, chúng đổi luôn hiệu trưởng trường tiểu học cũng là quần chúng cách mạng đi Hà Nội.

Sau khi đồng chí bí thư chi bộ bị đổi đi, hai đảng viên còn lại bị chúng truy lùng và bao vây chặt. Như vậy, huyện chỉ còn một chi bộ phía Bắc hoạt động rất khó khăn. Có đảng viên bị tạm giam hàng tháng ở nhà lao Hà Nam. Các cơ sở đều bị chúng bao vây, rình mò, khám xét. Một số quần chúng cách mạng hoang mang, giao động, nằm im. Trước tình hình khó khăn đó, chi bộ miền bắc huyện vẫn duy trì, củng cố và bao vệ tổ chức cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng ở Phù Đê, Đức Mộ, Cao Mật, đồng thời tìm mọi cách liên lạc với cấp trên. Tháng 4 năm 1932, chi bộ bắt liên lạc với đồng chí Đông Sơn - một cán bộ được ủy nhiệm phụ trách Hà Nam khi Tỉnh

ủy Hà Nam bị phá vỡ. Sau đó, chi bộ lại bắt được liên lạc với một số cán bộ, đảng viên ở Hà Nội. Dần dần đến năm 1935 chi bộ nối lại được liên lạc với các tổ chức quần chúng thuộc chi bộ huyện lỵ phụ trách trước đây như : Vân Chu, Thụy Sơn, Phương Khê và bắt liên lạc được với nhóm thanh niên cách mạng ở Thụy Lôi. Nhóm này vốn có liên lạc với nhóm Hồ Xanh ở Mễ Tràng và một số quần chúng cách mạng ở Đan Xá, Yên Sơn, Phương Khê... phong trào cách mạng Kim Bảng dần dần được phục hồi và đi vào một mối thống nhất dưới sự lãnh đạo của chi bộ do đồng chí Lê Hồ là người đảng viên tiêu biểu làm bí thư. Được sự lãnh đạo của Đảng, chi bộ đã phát triển thêm được đảng viên mới và một số quần chúng cách mạng ở An Đông, Lưu Xá, Cao Mỹ, Phúc Trung của Kim Bảng và một số quần chúng ở Đục Khê, Yên Vi, Đốc Tín (Mỹ Đức), Bài Châm, Kim Châm, Tạo Khê, Ứng Hòa (Hà Đông). Bên cạnh đó, chi bộ còn bắt liên lạc được với một số cán bộ đảng viên và quần chúng trung kiên ở các huyện Bình Lục, Thanh Liêm, thị xã Phủ Lý nhằm góp phần khôi phục đảng bộ và phong trào cách mạng Hà Nam. Trong cuộc chiến đấu ác liệt, được tôi luyện trong gian khổ, hy sinh, cán bộ đảng viên và quần chúng cách mạng của Kim Bảng đã trưởng thành, vững vàng kiên định trong đấu tranh, tạo nên những nhân tố cơ bản để tiếp tục chấp nối cơ sở và từng bước phục hồi phong trào : Lớp đảng viên đầu tiên của Đảng bộ Kim Bảng, tuy hiểu biết chưa sâu

về chủ nghĩa Mác - Lê nin, kinh nghiệm trong chỉ đạo, lãnh đạo phong trào cách mạng chưa nhiều, nhưng với lòng yêu nước, căm thù giặc, lại sớm tiếp thu lý tưởng Cộng sản đã biết tập hợp quần chúng cách mạng dưới ngọn cờ của Đảng đấu tranh chống đế quốc và bọn quan lại phong kiến đòi độc lập tự do, cơm no áo ấm cho dân cày.

Đây là điều kiện, là tiền đề về tư tưởng và tổ chức cho Đảng bộ Kim Bảng trở thành hạt nhân lãnh đạo duy nhất của phong trào cách mạng Kim Bảng và chuẩn bị cho những bước tiến mới trên con đường phát triển của cách mạng.

II - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRONG THỜI KỲ MẶT TRẬN DÂN CHỦ ĐÔNG DƯƠNG 1936-1939)

Tháng 7 năm 1936 Hội nghị Trung ương Đảng đã họp bàn về sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược để giải quyết những vấn đề trước mắt. Hội nghị đã chủ trương tạm thời không nêu khẩu hiệu "Đánh đổ đế quốc Pháp" và "Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày" ; lập Mặt trận dân chủ Đông Dương để tập hợp mọi lực lượng dân chủ và tiến bộ, đấu tranh chống kẻ thù giành tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, chống phát xít xâm lược và bảo vệ hòa bình thế giới. Trong khi phát động phong trào quần chúng đấu tranh phải triệt để lợi dụng khả năng hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp. Đồng thời không được xem nhẹ đấu tranh bất hợp pháp để giữ vững đội ngũ lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng bộ Kim Bảng đã chuyển cửa hàng tạp hóa do đồng chí Lê Hồ tổ chức năm 1935 ở Đục Khê (Mỹ Đức) về phố chợ Dầu (Kim Bảng). Đây là nơi ngã ba giáp giới 2 tỉnh Hà Nam và Hà Đông rất thuận lợi cho việc liên lạc đi khắp nơi. Cửa hàng được mang tên là hiệu Nam Kim. Hàng ngày hiệu này bán thuốc nam, thuốc bắc và phát hành một số sách báo xuất bản công khai của Đảng. Nhưng bên trong là trạm liên lạc, cơ quan hoạt động công khai của Đảng bộ Kim Bảng.

Mùa xuân năm 1937 hiệu Nam Kim đã phát hành cuốn "Chi lối đào nguyên" vạch mặt bọn buôn thần, bán thánh vào dịp hội chùa Hương Tích.

Đầu năm 1937 Ban cán sự huyện được thành lập và lãnh đạo quần chúng tiến hành nhiều cuộc đấu tranh trực diện với quan lại phong kiến. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh chống lại Nguyễn Ước Lễ tri huyện Kim Bảng khét tiếng cường bạo lợi dụng làm guồng nước chống hạn ở Khả Phong để đục khoét vợ vét của cải, của nhân dân. Trước tình hình đó, Ban cán sự họp ở Thụy Lôi quyết định : viết bài gửi đăng báo "Bạn dân" tố cáo hành động lừa phỉnh, xấu xa, tội lỗi của tri huyện để gây dư luận rộng rãi. Đồng thời vận động nhân dân Khả Phong vạch tội hấn và làm đơn kiện đòi Nguyễn Ước Lễ phải bồi thường công quý. Bên cạnh đó, ban cán sự huyện còn lãnh đạo quần chúng Thụy Lôi viết bài tố cáo Lễ dung túng cho lý tưởng Thụy Lôi tham nhũng. Do sức ép của quần chúng, tên Lễ - tri huyện Kim Bảng phải đổi đi nơi khác.

Đầu năm 1938, Tỉnh ủy Hà Nam được khôi phục, đồng chí Lê Hồ được cử vào Tỉnh ủy (1). Dựa vào chủ trương của Trung ương và Nghị quyết của Xứ ủy, Tỉnh ủy Hà Nam đề ra nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng.

- Tăng cường củng cố và phát triển cơ sở Đảng.

- Lợi dụng mọi hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp mà tập hợp quần chúng; phát động quần chúng đấu tranh đòi tự do dân chủ bãi trừ hủ tục, chống cường hào bóc lột, phát triển truyền bá quốc ngữ.

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy, Đảng bộ Kim Bảng đã tập trung lãnh đạo đưa phong trào cách mạng lên cao. Đặc biệt trong thời gian này, các cơ sở quần chúng cách mạng được nhân rộng ở khắp nơi và lan ra các huyện Duy Tiên và Mỹ Đức, Ứng Hòa (Hà Đông). Nhất là ở dọc các đường 60 từ chợ Dầu, Đức Mộ, Cát Nguyên, Cao Mật, Khang Thái, An Đông của Kim Bảng; Kim Châm, Kim Giang (Ứng Hòa) và tới chợ Lương, Hòa Mạc (Duy Tiên). Dọc đường 22 từ Vân Chu, Phương Khê, Thụy Sơn, Thọ Cầu (Kim Bảng) tới Triều Khúc, Tảo Khê, Vân Đình (Ứng Hòa). Dọc đường 21 và ven sông Đáy từ Lạc Tràng, Khê Chử, Quyền Sơn, Đan Xá, Khả Phong, Thụy Xuyên, Thụy Lôi (Kim Bảng) tới Đục Khê, Yên Vĩ, Ngọ Xá (Mỹ Đức).

(1) Kể từ năm 1932 đến năm 1938, cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ Hà Nam mới được lập lại

Các hình thức tổ chức công khai hợp pháp và nửa hợp pháp phát triển ngày một phong phú hơn như : hội ái hữu, hội tương tế, hội bát âm, hội sư tử, hội đá ban, hội đọc sách báo, hội truyền bá quốc ngữ, giáp mới nhằm xóa bỏ những hủ tục nặng nề như : ma chay, cưới treo, tế lễ... đã thu hút đông đảo quần chúng công nhân, nông dân, tiểu thương, tiểu chủ, phụ nữ, giáo dân... Trên cơ sở tổ chức quần chúng cách mạng phát triển, tổ chức cơ sở Đảng cũng được củng cố. Đến năm 1938 Đảng bộ đã có 20 đảng viên (có 1 đảng viên nữ). Đảng bộ Kim Bảng còn tổ chức được một chi bộ ở Tào Khê (5-1938) là một trong những chi bộ đầu tiên của Đảng bộ Hà Đông.

Trong thời gian này, Kim Bảng trở thành một trong các huyện có phong trào khá của tỉnh Hà Nam. Các sách báo công khai của Đảng được lưu hành rộng rãi. Có nơi như Lưu Xá (Nhật Tân) quần chúng cách mạng đã tổ chức một quán trưng bày và bán sách báo của Đảng và của mặt trận dân chủ Đông Dương vào dịp hội làng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Hà Nam, Đảng bộ Kim Bảng đã đưa đảng viên và quần chúng cách mạng vào hoạt động, gây cơ sở trong khu chấn hưng công nghệ do bọn thực dân Pháp tổ chức để lừa bịp nhân dân. Ngày 1 tháng 5 năm 1938 ngoài việc tổ chức những cuộc mít tinh ở địa phương, Đảng bộ còn cử một đoàn đại biểu gồm 30 đảng viên và quần chúng cách mạng do đồng chí Lê Hồ dẫn đầu đi dự cuộc mít tinh lớn biểu dương lực lượng của 2,5 vạn nhân dân lao động tổ chức tại khu đấu xảo (Hà Nội).